TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày 30/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Oanh
2. Ông Nguyễn Hồng Diện

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Mai Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 17/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

PHẠM TUẤN Đ (Tên gọi khác: không), sinh ngày 27/10/1986 tại huyện T, tỉnh N. Nơi ĐKHKTT: Số nhà 132, đường H, thị trấn C, huyện T, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức L, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1952; vợ Phạm Thị H, sinh năm 1986, có 01 con sinh năm 2007; gia đình bị cáo có 3 chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình;

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 tiền án

Bản án số 55/2016/HSST, ngày 16/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh N xử phạt bị cáo Phạm Tuấn Đ 8 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

Bản án số 65/2017/HSST, ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện N tỉnh N xử phạt bị cáo Phạm Tuấn Đ 10 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

Nhân thân:

Ngày 23/5/2016, Công an huyện T, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính Phạm Tuấn Đ về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

Ngày 31/3/2016, Công an huyện N, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính Phạm Tuấn Đ;

Ngày bị bắt: 04/4/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Quang "Có mặt ".

- *Bị hại*: Chị Lê Thị H, sinh năm 1977, địa chỉ: Tổ 1, thị trấn V, huyện B, tỉnh H "Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Trần Thị H1, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn Hùng Thắng, xã H, huyện B tỉnh H "Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

2. Anh Vũ Tuấn C, sinh năm 1982; địa chỉ: tổ 4, thị trấn V, huyện B, tỉnh H "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/4/2019, Phạm Tuấn Đ chuẩn bị 10 chiếc thẻ cào điện thoại, loại mệnh giá 100.000 đồng, không còn giá trị sử dụng, trong đó có 07 chiếc thẻ cào mạng Vinaphone, 03 chiếc thẻ cào mạng Viettel, dùng lớp giấy mầu dán lên phần mã số thẻ cào để nhìn như thẻ chưa sử dụng với mục đích dùng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng hơn 6 giờ ngày 04/4/2019, Đ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONĐA, loại xe LEAD, biển kiểm soát 23D1-236.7, giấy tờ đứng tên chủ sở hữu là chị Trần Thị H1, do chị H1 cho Đ mượn vào ngày 03/4/2019. Đ đi từ tổ 7, thị trấn V, huyện B đến quán bán hàng tạp hóa của chị Lê Thị H, sinh năm 1977, trú tại: Tổ 1, thị trấn V, huyện B, tỉnh H. Khi đến quán, Đ gặp anh Nguyễn Xuân T (là chồng chị H) và hỏi mua thẻ cào điện thoại. Anh T gọi chị H đến bán thẻ điện thoại cho Đ, Đ hỏi chị H "Cô có bao nhiêu thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng". Chị H trả lời "Có 06 thẻ cào mạng Vinaphone và 06 thẻ cào mạng Viettel". Đ nói với chị H mua hết 12 thẻ cào điện thoại mệnh giá 100.000 đồng và yêu cầu chị H cho thẻ cào vào trong phong bì. Chị H cho 12 thẻ cào vào trong phong bì và đưa cho Đ. Sau khi nhận phong bì có thẻ cào từ chị H, Đ tiếp tục hỏi chị H còn thẻ cào điện thoại bán không để mua cho đủ 2.000.000 đồng. Lợi dụng chị H đi vào tủ kính để lấy thêm thẻ, Đ nhanh chóng lấy 10 thẻ cào không có giá trị sử dụng mang theo từ trước tráo đổi 12 thẻ cào

mệnh giá 100.000 đồng của chị H cất vào túi quần bên phải. Khi chị H quay ra, Đ giả vờ nghe điện thoại rồi đưa lại phong bì bên trong có 10 thẻ cào không có giá trị sử dụng cho chị H và nói "Cháu không đủ tiền tý nữa cháu quay lại lấy". Sau đó Đ điều khiển xe mô tô đi về tổ 7, thị trấn V, huyện B rồi lấy 12 chiếc thẻ cào để nạp tiền vào tài khoản trò chơi điện tử trên điện thoại di động SAMSUNG và đã chơi hết số tiền trên. Sau khi Đ đi, chị Lê Thị H mở phong bì ra kiểm tra thì phát hiện 12 chiếc thẻ cào điện thoại đã bị đánh tráo bằng 10 thẻ cào đã sử dụng. Chị H đã đến Công an để trình báo sự việc.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 12/4/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận: 06 thẻ cào dạng hình chữ nhật, phía trước có số 100.000 đồng và chữ Vinaphone, thẻ mới chưa sử dụng, có giá trị bằng giá trị mệnh giá ghi trên thẻ cào là 100.000 đồng/ thẻ x 06 thẻ = 600.000 đồng; 06 thẻ cào dạng hình chữ nhật, phía trước có số 100.000 đồng và chữ Viettel, thẻ mới chưa sử dụng, có giá trị bằng giá trị mệnh giá ghi trên thẻ cào là 100.000 đồng/ thẻ x 06 thẻ = 600.000 đồng. Tổng cộng 12 thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng có giá trị 1.200.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Quang đã thu giữ được vật chứng sau:

- 10 thẻ cào nạp tiền điện thoại, trong đó 07 thẻ cào có chữ Vinaphone, mệnh giá 100.000 đồngg, lớp bạc che phủ các mã số thẻ cào đã bị cào và dán một lớp giấy mầu; 03 thẻ cào có chữ Viettel, mệnh giá 100.000 đồngg, lớp bạc che phủ các mã số thẻ cào đã bị cào và dán một lớp giấy mầu. Tất cả được để trong một phong bì viền xung quanh có hoa văn.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONĐA, loại xe LEAD, biển kiểm soát 23D1-236.71, số máy JF45E0719715, số khung RLHJF451XFY106400, xe đã qua sử dụng, không gương chiếu hậu.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, loại bàn phím, imel 1358246094159107, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có 02 sim điện thoại, phôi sim có số 89840200010857690820; 89840480000044044571

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại màn hình cảm ứng, số imel 351816/10/173992/2, vỏ màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong có một sim điện thoại có số 89840200010857690812.

Tại Bản cáo trạng số: 29/CT-VKSBQ, ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Phạm Tuấn Đ về "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bị hại là chị Lê Thị H đã nhận đủ số tiền bồi thường theo yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị H1 đã nhận lại chiếc xe mô tô và đều không yêu cầu bị cáo bồi thường; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Tuấn C đã bồi thường thay cho bị cáo nhưng không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Tuấn Đ về tội "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Tuấn Đ từ 8 tháng đến 12 tháng tù.Về trách nhiệm dân sự và án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận, bị cáo nhất trí với điều luật, tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị H1 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] *Căn cứ định tội:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Tuấn Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, bị cáo khai nhận: Vào hơn 6 giờ ngày 04/4/2019 bằng thủ đoạn gian dối bị cáo đã đánh tráo 10 thẻ điện thoại không còn giá trị lấy 12 thẻ điện thoại của chị Lê Thị H có tổng giá trị là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời nhận tội tại cơ

quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản nhận dạng, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bắc Quang.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Phạm Tuấn Đ chiếm đoạt là 1.200.000 đồng nhưng trước đó bị cáo Phạm Tuấn Đ đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm. Như vậy, có đủ cơ sở để HĐXX kết luận bị cáo Phạm Tuấn Đ phạm Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự quy định: *Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03năm:*

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật Hình sự 2015, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Tuấn Đ như nêu trên đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Phạm Tuấn Đ không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo chỉ bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Tuấn Đ có nhân thân xấu vì đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa, tuy nhiên bị cáo Phạm Tuấn Đ không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân chỉ vì mục đích muốn có tiền tiêu sài cá nhân mà bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động người thân bồi thường thiệt hại cho bị hại và cũng trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo Phạm Tuấn Đ ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định đủ để răn đe giáo dục bị cáo trở thành một người công dân sống có ích cho xã hội và cũng để phòng ngừa chung.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại là chị Lê Thị H đã nhận tiền bồi thường, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Tuấn C bồi thường thay cho bị cáo nhưng đều không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại màn hình cảm ứng là vật mang dấu vết tội phạm nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, loại bàn phím của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trao trả lại cho bị cáo là có cơ sở.

Quá trình điều tra cơ quan Công an đã thu giữ được mô tô nhãn hiệu HONĐA, loại xe LEAD, biển kiểm soát 23D1-236.71 và xác định chị Trần Thị H1 không biết Đ mượn xe đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên cơ quan Công an trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở để HĐXX chấp nhận.

[5] *Về án phí:* Bị cáo Phạm Tuấn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc hội, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tuấn Đ phạm Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn Đ 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 04/4/2019).

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, số imel 351816/10/173992/2, vỏ màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) sim điện thoại, phôi sim có số 89840200010857690812.

Trả lại cho bị cáo Phạm Tuấn Đ 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Masstel, imel 1:358246094159107, vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử

dụng, bên trong điện thoại có 02 (hai) sim điện thoại, phôi sim có số 89840200010857690820; 89840480000044044571.

Tịch thu tiêu hủy 07 (bảy) thẻ cào nạp tiền điện thoại có chữ Vinaphone, mệnh giá 100.000 đồng, lớp bạc che phủ các mã số thẻ cào đã bị cào và dán một lớp giấy mầu, thẻ cào không còn giá trị sử dụng và 03 (ba) thẻ cào nạp tiền điện thoại có chữ VIETTEL, hãy nói theo cách của bạn, mệnh giá 100.000 đồng, lớp bạc che phủ các mã số thẻ cào đã bị cào và dán một lớp giấy mầu, thẻ cào không còn giá trị sử dụng. Tất cả được để trong 01 (một) phong bì viền xung quanh có hoa văn.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 25/6/2019.

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Tuấn Đ phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang(GĐ);
- VKSND huyện Bắc Quang(GS);
- Những người tham gia tố tụng(TH);
-Chi cục THADS huyện Bắc Quang(TH)
- Cơ quan Công an huyện(TH);
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Hồng